



Mã nhận dạng 02962



Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 30

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15113195	Nguyễn Thanh Bảo	DH15NHNT							0012345678910	0123456789
2	15113196	Đậu Quang Cảnh	DH15NHNT	<i>Cau</i>		7		1.5	3.2	0012345678910	013456789
3	15113197	K" Hoàng Hữu Châu	DH15NHNT	<i>Chau</i>		5		6.5	6.1	0012345678910	023456789
4	15113198	Huỳnh Cao Kim Chi	DH15NHNT	<i>Chi</i>		5		2.0	2.9	0012345678910	0123456789
5	15113199	Nguyễn Hữu Diệu	DH15NHNT	<i>Diệu</i>		6		6.0	6.0	0012345678910	123456789
6	15113200	Bá Bình Dunhy	DH15NHNT	<i>Dunhy</i>		8		4.0	5.2	0012345678910	013456789
7	15113201	Nguyễn Văn Được	DH15NHNT	<i>Được</i>		7		5.5	6.0	0012345678910	123456789
8	15113202	Phan Thị Thu Hiền	DH15NHNT	<i>Hien</i>		5		4.5	4.7	0012345678910	0123456789
9	15113203	Huỳnh Ngọc Khánh	DH15NHNT	<i>Khanh</i>		7		3.0	4.2	0012345678910	013456789
10	15113204	Đặng Hữu Đăng Khoa	DH15NHNT	<i>Khoa</i>		6		1.0	2.5	0012345678910	0123456789
11	15113206	Phạm Chí Nghị	DH15NHNT	<i>Nghi</i>		4		1.0	1.9	0012345678910	0123456789
12	15113207	Lê Phạm Duy Phú	DH15NHNT	<i>Phu</i>		7		4.0	4.9	0012345678910	0123456789
13	15113208	Phạm Công Vương Quang	DH15NHNT	<i>Quang</i>		7		3.0	4.2	0012345678910	013456789
14	15113209	Hà Thạch Thiên	DH15NHNT	<i>Thien</i>		4		1.0	1.9	0012345678910	0123456789
15	15113210	Ngô Lâm Thịnh	DH15NHNT	<i>Thinh</i>		7		1.0	2.8	0012345678910	0123456789
16	15113211	Nguyễn Đặng Thư	DH15NHNT	<i>Thu</i>		10		8.5	9.0	0012345678910	123456789
17	15113212	Trần Trí Thức	DH15NHNT	<i>Thuc</i>		7		5.0	5.6	0012345678910	0123456789
18	15113213	Bach Thu Thủy	DH15NHNT	<i>Thuy</i>		10		8.0	8.6	0012345678910	0123456789

15113270 Lưu Văn Phú

DH15NHNT 4

6.0 5.4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 30

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15113214	Lê Thị Diệu Trân	DH15NHNT			5		8.0	7.1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	15113215	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DH15NHNT			8		6.5	7.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	15113216	Nguyễn Anh Tuấn	DH15NHNT			7		5.0	5.6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	15113217	Nguyễn Khâm Vũ	DH15NHNT			4		5.0	4.7	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
23	15113264	Hoàng Ngọc Hào	DH15NHNT			5		7.0	6.4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	15113265	Nguyễn Phước Hưng	DH15NHNT			8		3.5	4.9	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
25	15113267	Nguyễn Thị Thu Hương	DH15NHNT			7		6.5	6.7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
26	15113268	Tạ Thị Kim Luyến	DH15NHNT			4		5.0	4.7	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
27	15113269	Nguyễn Minh Nhật	DH15NHNT			4		4.0	4.0	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	15113271	Trịnh Trần Bảo Phượng	DH15NHNT			10		7.0	7.9	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
29	15113272	Quảng Thị Hồng Quà	DH15NHNT			5		4.0	4.3	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	15113273	Nguyễn Thanh Sang	DH15NHNT			7		6.0	6.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	15113274	Phạm Tấn Sơn	DH15NHNT			5		6.0	5.7	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Hữu Hùng

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Lê Anh Tuấn

Ngày in : 23/11/2015 13:24